

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý
và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011; đồng thời được áp dụng cho việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2011.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Công thương, Tài chính và các Bộ có liên quan, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ
XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010
của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia

Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia là chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu; thị trường trong nước; và thương mại miền núi, biên giới và hải đảo, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Chính phủ phê duyệt, nhằm:

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại miền núi, biên giới và hải đảo;
2. Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hạ tầng thương mại;
3. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp;
4. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì bao gồm: các tổ chức xúc tiến thương mại Chính phủ, phi Chính phủ, tổng công ty ngành hàng (trong trường hợp ngành hàng không có Hiệp hội) có đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu và tiêu chí quy định tại Quy chế này và được Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;
- c) Có chiến lược phát triển ngành hàng cụ thể trên thị trường mục tiêu;
- d) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
- đ) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.
- e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Các Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

1. Bộ Công thương là cơ quan được Chính phủ giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương phổ biến định hướng phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, biên giới và hải đảo theo chiến lược, quy hoạch và các Đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này;
- c) Quy định tiêu chí đối với đề án xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình;
- d) Đánh giá, thẩm định, phê duyệt đề án để tổng hợp vào Chương trình;
- đ) Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc Chương trình;
- h) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia;
- g) Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Bộ trưởng Bộ Công thương thành lập và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Chương trình (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), Hội đồng thẩm định Chương trình (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) và Ban quản lý Chương trình để giúp Bộ Công thương quản lý Chương trình.

a) Ban chỉ đạo do Bộ trưởng Bộ Công thương thành lập và làm Trưởng ban; có nhiệm vụ định hướng Chương trình, quyết định quy mô và tổng kinh phí cho hoạt động xúc tiến thương mại, bao gồm: phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, biên giới và hải đảo;

b) Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Công thương ra quyết định thành lập; thành phần bao gồm đại diện các Bộ, ngành liên quan, do một lãnh đạo Bộ Công thương làm Chủ tịch. Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định các đề án xúc tiến thương mại của các Đơn vị chủ trì xây dựng; tổng hợp thành chương trình quốc gia hàng năm để Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt. Hội đồng có thể mời và tham khảo ý kiến chuyên gia trong quá trình thẩm định;

c) Ban quản lý Chương trình do Bộ trưởng Bộ Công thương thành lập, do Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại làm Trưởng ban. Ban Quản lý Chương trình có nhiệm vụ hướng dẫn việc xây dựng, tiếp nhận, đánh giá sơ bộ các đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này; tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định; tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án; tổng kết, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công thương; tiếp nhận và quản lý kinh phí nhà nước cấp cho Chương trình.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo kế hoạch;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công thương;

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua Đơn vị chủ trì thực hiện chương trình.

Điều 7. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia

1. Bộ Công thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công thương, trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi được Quốc hội phê duyệt và Bộ Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách nhà nước cho Chương trình, Bộ trưởng Bộ Công thương tiến hành phê duyệt Chương trình và kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá dự toán được phê duyệt.

3. Căn cứ quyết định phê duyệt Chương trình của Bộ trưởng Bộ Công thương, Cục Xúc tiến thương mại ký hợp đồng thực hiện các đề án thuộc Chương trình với các Đơn vị chủ trì và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Hợp đồng đã ký; thực hiện trực tiếp các đề án thuộc Chương trình do Cục Xúc tiến thương mại chủ trì.

Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể về việc ký kết và thực hiện hợp đồng nêu trên.

4. Kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch được bổ sung để sử dụng trong năm tiếp theo.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hoạt động xúc tiến thương mại thông qua các tổ chức xúc tiến thương mại thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Quy chế này, xây dựng nội dung xúc tiến thương mại và mức hỗ trợ kinh phí phù hợp với thực tế của địa phương và các quy định của luật pháp hiện hành về xúc tiến thương mại để làm căn cứ cho các tổ chức xúc tiến thương mại của địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại.

Nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại của các địa phương được thực hiện trực tiếp từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương.

2. Bộ trưởng Bộ Công thương xem xét phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại thuộc Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia thực hiện tại địa phương có hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.